

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày: 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hiệp và Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 (Sau đây viết tắt là: 09/11/2018) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh năm 1987 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm S, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị H; con: có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm 6, xã Đồng Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1- Anh Trần Quang T; vắng mặt.

2- Chị Nguyễn Thị Huyền Tr; vắng mặt.

3- Ông Nguyễn Văn A; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 07/5/2018, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Sau đây viết tắt là: BKS) 18Z9-9716 trên trục đường ĐT491 hướng từ xã B, huyện L đi thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Khi đến khu vực thôn V, xã Đ, huyện L, D điều khiển xe với vận tốc khoảng 40km đến 50km/giờ trong điều kiện trời tối, đèn xe không đủ sáng, D không tập trung, không chú ý quan sát nên không thấy chị Nguyễn Thị N đang điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước, khi xe của D cách xe đạp của chị N khoảng 03m đến 04m D mới nhìn thấy chị N, nhưng do khoảng cách quá gần và xe mô tô đi với tốc độ nhanh nên xe của D đã đâm vào bên trái bánh sau xe đạp của chị N, phần chắn bùn phía trước và phần yếm bên phải của xe mô tô tiếp tục đâm vào mép trái gác ba ga xe đạp của chị N làm hai xe đổ ra đường. *Hậu quả*: chị N bị thương tích ở vùng đầu được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam và bệnh viện Y học cổ truyền từ ngày 07/5/2018 đến ngày 07/6/2018 thì ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (*dấu vết chính*).

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường ĐT 491 đi qua thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, đường hai chiều không có dải phân cách, mặt đường trải nhựa phẳng, lòng đường rộng 8m. Lấy giao điểm giao nhau giữa mép trái đường ĐT 491 theo hướng thị trấn V đi xã B với mép trái đường bê tông đi vào xóm T, thôn V, xã Đ làm điểm mốc chuẩn. Lấy mép trái đường ĐT 491 theo hướng thị trấn V đi xã B làm mép đường chuẩn, phương tiện, dấu vết được đo theo hình chiếu vuông góc tới mép đường chuẩn, gọi chung là đo tới mép đường chuẩn.

Các ký hiệu trên sơ đồ hiện trường:

Ký hiệu (1) là vị trí vết cày trượt liền làm mòn sáng, lõm bề mặt lòng đường, kích thước (0.5x0.03x0.01)m, bên phải đường ĐT 491 hướng xã B đi thị trấn V, điểm đầu và cuối vết (1) cách mép đường chuẩn lần lượt là 1.7m và 1.65m. Ký hiệu (2) là vị trí vết mài trượt làm mòn sáng mặt đường, kích thước (1,1x0.5)m, chiều hướng từ B đi thị trấn V. Ký hiệu (3) là vị trí vết mài trượt làm mòn sáng mặt đường, kích thước (2.4x0.015)m, chiều hướng từ B đi V. Ký hiệu (4) là vị trí vết mài trượt làm mòn sáng mặt đường kích thước (2.2x0.01)m. Ký hiệu (5) là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 18Z9-9716, đổ áp sườn bên trái xuống mặt đường, nằm ngang có xu hướng vuông góc với tâm đường. Tâm bánh sau và tâm bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn lần lượt là 1.3m và 0m. Ký hiệu (6) là vị trí xe đạp mini màu sơn xanh, đổ áp sườn xe bên trái xuống lề đường bên phải theo hướng B

đi V, xe có xu hướng nằm ngang. Tâm trục bánh sau và tâm trục bánh trước xe đạp cách mép đường chuẩn lần lượt là 0.8m và 1.7m. Ký hiệu (7) là vị trí vật chất màu nâu đỏ bám dính trên mặt đường ĐT 491, tâm vết 7 cách mép đường chuẩn là 0.65m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện (dấu vết chính).

** Xe mô tô biển kiểm soát 18Z9-9716:*

Xe màu sơn tím, không đèn chiếu hậu, phía sau xe gắn thêm giá đựng hàng kim loại kích thước (80x65)cm. Cạnh phía trước bên phải đầu $\frac{1}{2}$ chắn bùn trước bánh trước xe có vết trượt sạt làm mòn nhựa kích thước trên diện (11x3)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên phải xe có vết trượt sạt mòn nhựa trên diện (20x7)cm, Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài sạt mòn nhựa trên diện (7x6)cm. Đầu tay nắm ghi đông bên trái có vết mòn rách cao su kích thước (3.5x2)cm. Mặt ngoài giá đỡ chân người điều khiển bên trái bị trượt sạt làm mòn cao su trên diện (4x2)cm. Mặt ngoài cạnh dưới giá đỡ hàng bên trái có vết sạt mòn kim loại trên diện (17x9.5)cm. Phanh trước mất tác dụng, các hệ thống khác còn tác dụng.

**Xe đạp mi ni màu sơn xanh:*

Xe có giỏ kim loại sơn màu đen gắn phía trước, khung xe dán nhãn hiệu Liên doanh. Góc-ba- ga phía sau xe có xu hướng bị đẩy từ trái qua phải, mặt ngoài góc lượn phía sau cùng có vết trượt sạt bám dính chất dạng sơn màu tím trên diện (27x0.5)cm, vết có chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài thanh kim loại dọc nổi bên trái góc-ba- ga với trục xe có vết trượt sạt mòn kim loại bám dính chất màu tím trên diện (6x0.2)cm có chiều hướng từ sau về trước. Mặt ngoài bên trái phía sau chắn bùn bánh sau có vết trượt sạt bám dính vật chất màu tím trên diện (19x9)cm. Cạnh phía sau bên trái yên xe có vết trượt sạt làm mòn nhựa trên diện (3.5x2)cm. Đầu bàn đạp bên trái có vết mòn sạt nhựa bám dính chất màu đen trên diện (6x2)cm. Đầu nắm ghi đông bên trái có vết mòn sạt nhựa trên diện (1.2x1)cm. Giỏ xe phía trước bên trái có xu hướng bị đẩy bẹp từ ngoài vào trong trên diện (23x20)cm. Hệ thống lái và phanh của xe còn tác dụng.

***Kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 31/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận đối với thương tích của chị Nguyễn Thị N:** *“Chấn thương sọ não làm vỡ xương thái dương trái gây chảy máu dưới nhện bán cầu phải, sau điều trị để lại di chứng do liệt mặt bên trái tổn thương hoàn toàn dây thần kinh số VII ngoại biên bên trái và tai phải nghe kém vừa, tai trái nghe kém nặng do tổn thương dây thần kinh VIII bên trái; tỷ lệ tổn thương cơ thể cho thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 63%”.*

**Trách nhiệm dân sự:* Phạm Văn D đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000 đồng, chị N không yêu cầu bồi thường bổ sung và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu của Phạm Văn D: 01 xe mô tô BKS 18Z9- 9716.
- Thu của chị Nguyễn Thị N 01 xe đạp mi ni màu xanh đã cũ.

** Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.*

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSLN ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như cáo trạng, không có ý kiến gì sửa đổi hoặc bổ sung. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị (Sau đây viết tắt là: HĐXX) HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Phạm Văn D thừa nhận, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển mô tô gây tai nạn cho chị Nguyễn Thị N vào tối ngày 07/5/2018 cơ bản đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa lỗi lầm, đề nghị HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

- Chị Nguyễn Thị N xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng với nội dung vụ tai nạn đã xảy ra đối với chị. Chị xác định đã nhận đủ số tiền mà bị cáo bồi thường và không có yêu cầu hoặc đề nghị bổ sung gì về trách nhiệm dân sự.

- Ông Nguyễn Văn A đã trình bày những tình tiết mà ông đã được chứng kiến trong vụ án, đúng như lời khai của mình trong giai đoạn điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về toàn bộ nội dung vụ tai nạn giao thông phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và được chứng minh cụ thể tại các văn bản tố tụng hình sự khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường+ phương tiện, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định về thương tích, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan về diễn biến của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 07/5/2018, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô BKS 18Z9-9716 trên trục đường ĐT491 theo hướng từ xã B đi thị trấn V. Khi đến khu vực thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, do thiếu chú ý quan sát, không giữ tốc độ và khoảng cách an toàn nên đã đâm vào xe đạp do chị Nguyễn Thị N điều khiển đi cùng chiều phía trước, làm chị N ngã ra đường bị tổn thương 63% cơ thể

Hành vi điều khiển xe mô tô nêu trên của Phạm Văn D đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây tổn hại 63% sức khỏe cho bị hại đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của Phạm Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và sức khỏe cho người khác, ảnh hưởng và tác động đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện L. Bản thân bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng vẫn không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Đánh giá tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

- Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt (*Không có tiền án, tiền sự*) và đây là lần đầu phạm tội, với lỗi vô ý. Bản thân có nơi cư trú rõ ràng, ổn định.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và bị hại; tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại trên mức khởi điểm phải truy cứu trách nhiệm hình sự không đáng kể (63%). Đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại (tổng số tiền là: 30.000.000đ). Bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bác ruột là Liệt sỹ và hiện đang phải nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như phân tích, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy: không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân, biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh nh- bị cáo.

[3] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] *Trách nhiệm dân sự*:

Bị cáo Phạm Văn D đã thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 30.000.000đ. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Xử lý vật chứng*:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 18Z9-9716 là tài sản của bị cáo và chiếc xe đạp mi ni màu xanh là tài sản của chị Nguyễn Thị N, đều còn giá trị sử dụng, do đó trả lại chiếc xe mô tô và chiếc xe đạp trên cho bị cáo và chị N là phù hợp pháp luật.

[6] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành điều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D **12 (Mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đức Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Phạm Văn D: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 18Z9 - 9716.

- Trả lại chị Nguyễn Thị N: 01 xe đạp mi mi màu xanh, đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 20/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- *Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đinh Văn An